

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 15/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Mẫn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Kim Thắm

2. Ông Hồ Thanh Trí

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Tuấn. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Panal. Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Võ Hoàng Đ, sinh năm 1991; Nơi sinh: huyện P, tỉnh H.

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Võ Thành B, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Trần Thị B1, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: 03 người; Vợ: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: không, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2/ Võ Văn L, sinh ngày 02/02/2004; Nơi sinh: huyện P, tỉnh H.

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông: Võ Trường S, sinh năm 1976 và bà Lý Thị H, sinh năm 1979; Anh chị em ruột: 02 người; Vợ: chưa có;

Tiền sự: Không; Tiền án: không. Về nhân thân: Ngày 15/9/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H khởi tố về tội Gây rối trật tự công cộng, theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Hiện tại, vụ án đang được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: không, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đặng Thị Huỳnh Cẩm Q – Văn phòng luật sư Phan Văn Hg. Đoàn luật sư tỉnh H.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Phú H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 45 phút, ngày 28/12/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện CA, tỉnh H phối hợp với Công an thị trấn C, huyện CA tuần tra trên địa bàn thị trấn C, huyện CA khi đến tuyến lộ nông thôn thuộc ấp T, thị trấn C, huyện CA thì phát hiện Võ Hoàng Đ điều khiển xe mô tô chở Võ Văn L ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để tiến hành kiểm tra. Lúc này, Đ dừng xe, L ngồi phía sau làm rơi một bọc nylon được hàn kín bên trong có các cục chất rắn dạng tinh thể (nghi là ma túy) xuống lộ, nên lực lượng Công an tiến hành tạm giữ bọc nylon và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và L.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 07 giờ ngày 28/12/2021, Võ Hoàng Đ điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 95E1-635.44 chở Võ Văn L đi sơn nhà thuê tại khu dân cư HP tại thành phố C. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi L đang sơn nhà ở phía sau, Đ sơn ở phía trước thì có một nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân) đến nói chuyện qua lại với Đ. Lúc này, Đ biết người thanh niên có sử dụng ma túy nên nói “phải có cái gì hút một cái làm do dĩnh”, ý là có ma túy thì Đ sử dụng rồi tiếp tục sơn nhà. Người thanh niên nói lại “thiếu cha gì, trên đây hai trăm hút thấy bà”, Đ nói tiếp “ở đâu ra lấy hai trăm hút thử xem”, người thanh niên hỏi “khi nào lấy”, Đ trả lời “chiều lấy luôn đi”. Sau đó, cả hai hẹn đến chiều gặp tại quán cà phê trên đường N để lấy ma túy.

Khoảng 18 giờ ngày 28/12/2021, sau khi làm xong việc, Võ Hoàng Đ điều khiển xe mô tô chở Võ Văn L đến quán cà phê gần chỗ làm như Đ đã hẹn với người thanh niên trước đó (cả Đ và L không nhớ tên và địa chỉ của quán). Khi đến quán, Đ đi vào phía trong gặp người thanh niên, L vẫn ngồi ngoài xe. Lúc này, Đ đưa cho người thanh niên 200.000 đồng để mua ma túy, sau đó người thanh niên đưa cho Đ một bọc ma túy đá. Đ cầm bọc ma túy ra xe và đưa cho L nhờ cầm giúp, L đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe chở L chạy về ấp T, thị trấn C, huyện CA, tỉnh H

thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để tiến hành kiểm tra, do Đ thắng xe gấp nên xe bị ngã. Lúc này, L làm rơi bạch ma túy xuống lộ ngay vị trí L đang ngồi, thì lực lượng Công an tiến hành tạm giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Hoàng Đ và Võ Văn L.

Đối với Võ Văn L thừa nhận trước đó có sử dụng ma túy và biết Võ Hoàng Đ đã từng sử dụng ma túy, nên vào ngày 28/12/2021, khi Võ Hoàng Đ đưa bạch ma túy nhờ L cầm giúp thì L biết đó là ma túy đá (ma túy tổng hợp) nhưng do tình cảm quen biết và Đ có nhờ cầm giúp nên L đã cầm và giữ đến khi lực lượng Công an bắt quả tang. Quá trình điều tra cả hai bị can đều thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án: Một phong bì niêm phong số 97/2021 ngày 06/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H; Một xe mô tô, biển kiểm soát 95E1-635.44 đã qua sử dụng; Hai điện thoại di động, gồm: một hiệu Vivo màu xanh, một hiệu Sony màu đen hồng đã qua sử dụng; Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 053732

Tại Kết luận giám định số 97/KLGD-PC09 (MT) ngày 06/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh H kết luận:

“Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (Một) bạch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,71139gam, loại Methamphetamine”

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-HCTA ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố Võ Hoàng Đ, Võ Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đề nghị áp dụng:

Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng Đ từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về tang vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy Mẫu tinh thể trong phong bì còn lại sau giám định có trọng lượng (khối lượng) là 0,59773 gam.

Trả lại cho Võ Hoàng Đ: Một xe mô tô, một giấy chứng nhận đăng ký xe, và 01 điện thoại di động hiệu vivo.

Trả lại cho bị cáo Võ Văn L 01 điện thoại di động hiệu Sony.

Án phí buộc các bị cáo chịu theo quy định.

Bị cáo Võ Hoàng Đ, Võ Văn L đã khai nhận về hành vi của mình như nội dung nêu trên và xin Toà xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh. Về tình tiết giảm nhẹ ngoài những những tiết do Viện kiểm sát đã nêu thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm T Khoản 1 Điều 51 do trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để phát hiện tội phạm và giúp cho việc điều tra kết thúc nhanh chóng. Qua đó cũng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 54 do bị cáo có đủ hai tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 1 Điều 51 để xét cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Võ Hoàng Đ, Võ Văn L khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 18 giờ ngày 28/12/2021, tại ấp Tân Phú, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Võ Hoàng Đ và Võ Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,71139gam.

Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết chất ma túy được Nhà nước độc quyền trong quản lý và sử dụng nhưng vẫn cố ý tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Võ Văn L không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Võ Hoàng Đ biết L chưa được 18 tuổi nhưng vẫn đưa ma túy cho L cầm giữ và bị bắt quả tang nên phải chịu tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn và thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo Đ và bị cáo L có ông bà nội là người có công nên xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51.

Đối với đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng điểm T Khoản 1 Điều 51. Xét thấy sao khi các bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo L đã khai báo đầy đủ, rõ ràng về diễn biến sự việc tuy nhiên việc khai báo của bị cáo không làm thay đổi hay góp phần giúp cơ quan điều tra phát hiện ra tội phạm nên chưa đủ để Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm t Khoản 1 Điều 51 cho bị cáo được hưởng, từ đó cũng không đủ để áp dụng khoản 1 Điều 54 đối với bị cáo.

[4] Xét về tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy là vấn nạn trong xã hội, từ việc sử dụng ma túy đã gây ra nhiều hệ lụy to lớn, các bị cáo nhận thức được ma túy là chất cấm và tác hại từ ma túy gây ra nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng, vì vậy cần phải có một hình phạt nghiêm là phạt tù để các bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo L khi phạm tội bị cáo chưa được 18 tuổi nên cần áp dụng thêm các quy định tại chương XII đối với người chưa thành niên phạm tội.

[5] Về vật chứng:

Đối với Mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định là đối tượng để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter biển kiểm soát 95E1-635.44 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 053732, 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen hồng là tài sản thuộc quyền sở hữu của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều, Khoản, Điểm; tội danh; mức hình phạt; án phí... là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo xét thấy chưa có căn cứ và để được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ, do đó chấp nhận một phần đề nghị của luật sư bào chữa, đối với đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm t khoản 1 Điều 51 và Điều 54 thì không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng Đ, Võ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể trong phong bì còn lại sau giám định có trọng lượng (khối lượng) là 0,59773 gam.

- Trả lại cho Võ Hoàng Đ: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter biển kiểm soát 95E1-635.44 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 053732.

- Trả lại cho bị cáo Võ Văn L 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen hồng, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/5/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Đội CSTHAHS và HTTP Công an huyện Châu Thành A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Mẫn